TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độclập - Tự do - Hạnhphúc

Bảnánsố: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày21/3/2022
V/v: Tranhchấplyhôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ThànhphầnHộiđồngxétxửsơthẩmgồmcó:

*Thẩmphán - Chủtọaphiêntòa:*Ông**LêViệtHùng**

CácHộithẩmnhândân: 1. Bà**NguyễnThịXiển**

2. Ông**NguyễnVănĐạo**

- Thưkýphiêntòa:Bà**Vũ Thu Trang**– ThưkýTòaánnhândânhuyệnSócSơn, TP HàNội.

- ĐạidiệnViệnkiểmsátnhândânhuyệnSócSơn, TP HàNộithamgiaphiêntòa:Bà**TrầnThịXuân**- Kiểmsátviên.

Ngày21tháng 03năm 2022, tạitrụsởTòaánnhândânhuyệnSócSơn, TP HàNộixétxửsơthẩmcôngkhaivụánhônnhângiađình thụlýsố:555/2021/TLST-HNG ngày08tháng 12 năm 2021 vềtranhchấp "Ly hônvà Cha tàisảnchungvợchồng" theoQuyếtđịnhđưavụánraxétxửsố: 07/2022/QĐXX-ST ngày 25tháng 01 năm 2022 giữacácđươngsự:

*Nguyênđơn:*Chị**PhạmThịV,**sinhnăm 1981

Nơicưtrú: ThônTh Nh, xãTh X, huyệnSócSơn, TP.HàNội

*Bịđơn:*Anh**PhạmVănTh**, sinhnăm 1976

Nơicưtrú: ThônTh Nh, xãTh X, huyệnSócSơn, TP.HàNội

CómặtchịV, vắngmặtanhTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơnkhởikiệnlyhônngày 04/10/2021 vàcáclờikhaitiếptheonguyênđơnlàchịPhạmThịVtrìnhbày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Phạm Văn Th lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/1999 tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th ngoại tình thường xuyên bỏ đi không về nhà, sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành, anh Th không thay đổi, hai vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Phạm Hoài Ch, sinh ngày 29/6/1999; Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 03/4/2001; Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/9/2003. Cháu Ph đã chết từ khi còn nhỏ, hai cháu Ch, cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, công sức, nợ: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về đất sản xuất nông nghiệp: Anh Th và chị được cấp 02 tiêu chuẩn đất sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 với diện tích là 912m^2. Năm 2016 thửa đất nông nghiệp của anh chị đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Phạm Văn Th, số thửa 773, tờ bản đồ 06 tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội. Chị xác định thửa đất là tài sản chung của chị và anh Th. Chị đề nghị Tòa án Cha đôi thửa đất trên cho chị và anh Th theo tiêu chuẩn mỗi người được giao.

* Bị đơn là anh Phạm Văn Th có ý kiến trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Phạm Thị V lấy nhau nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký

kết hôn ngày 24/02/1999 tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi lộn và xô sát, dẫn đến hai bên mất niềm tin. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2010 đến nay không quan tâm chăm sóc gì nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng nên chị V xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị V có 03 con chung là Phạm Hoài Ch, sinh ngày 29/6/1999; Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 03/4/2001; Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/9/2003. Cháu Ph đã chết từ khi còn nhỏ, hai cháu Ch, cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh nên anh không đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, công sức, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về đất sản xuất nông nghiệp: Anh xác nhận vợ chồng có 02 tiêu chuẩn đất sản xuất nông nghiệp như chị V đã trình bày. Anh đề nghị tiêu chuẩn của ai thì người đó dùng, anh không yêu cầu Cha đất sản xuất nông nghiệp, anh đề nghị sau khi ly hôn để hai tiêu chuẩn đất sản xuất nông nghiệp của anh chị cho các con sử dụng.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đìnhGhinhậnsựthuậntình lyhôngiữa chị Phạm Thị V và anh Phạm Văn Th.

Về con chung, về tài sản chung, công sức công nợ: Không đặt ra giải quyết;

Về đất sản xuất nông nghiệp: Đề nghị giao anh Phạm Văn Th được sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp, chị V được sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệptại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Chị V, anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Phạm Văn Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Phạm Văn Th tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th, anh Th đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị V và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 24/02/1999. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị V, anh Th chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Kể từ năm 2010 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau từ đó đến nay. Chị V, anh Th đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất ly hôn chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị V, anh Th có 03 con chung là Phạm Hoài Ch, sinh ngày 29/6/1999; Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 03/4/2001; Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/9/2003. Cháu Ph đã chết từ khi còn nhỏ, hai cháu Ch, cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh anh chị không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, công sức, nợ: Chị V, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về đất sản xuất nông nghiệp: Chị V đề nghị Cha đất sản xuất nông nghiệp làm đôi, chị được sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp, anh Th được sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp.

Xét yêu cầu Cha đất sản xuất nông nghiệp của chị V, Hội đồng xét xử thấy: Chị V, anh Th đều xác nhận anh chị có 01 thửa đất sản xuất nông nghiệp số thửa 773, tờ bản đồ 06, diện tích 912m^2 tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Biên bản xác minh tại UBND xã Thanh Xuân khẳng định: Hộ gia đình anh Phạm Văn Th được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, loại đất chuyên trồng lúa nước tại thửa số 773, tờ bản đồ 06, diện tích 912m^2 tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội. Gia đình anh Th có 02 khẩu là 02 tiêu chuẩn được giao đất sản xuất nông nghiệp là anh Phạm Văn Th và vợ là Phạm Thị V, mỗi tiêu chuẩn được giao 456m^2. Các con anh Th không được giao đất sản xuất nông nghiệp.

Như vậy yêu cầu Cha đất sản xuất nông nghiệp của chị V là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị V anh Th phải chịu án phí ly hônvà án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Ghinhậnsựthuậntìnhlyhôngiữa chị Phạm Thị V và anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Xác nhận chị V, anh Th có 03 con chung là Phạm Hoài Ch, sinh ngày 29/6/1999; Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 03/4/2001; Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/9/2003. Cháu Ph đã chết từ khi còn nhỏ, hai cháu Ch, cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh anh chị không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về đất sản xuất nông nghiệp: Xác nhận anh Phạm Văn Th và chị Phạm Thị V có 912m2đất sản xuất nông nghiệptại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, Sóc Sơn,

TP.Hà Nội, thửa số 773, tờ bản đồ 06.

- Giao anh Phạm Văn Th được quyền sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp trị giá: 456m^2 x 108.000 đồng = 49.248.000 đồng, thuộc thửa đất số 773, tờ bản đồ 06 ở thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 7,1 trên sơ đồ thửa đất kèm theo. Có tứ cạnh như sau:

Cạnh phía Bắc giápnghĩatrang thôn10.83m

Cạnh phía Nam giápđườngbờvùng 10.83m

Cạnh phía Đông giápđất SXNNhộôngThuyết 42.46m

Cạnh phía Tây giápđấtSXNNchịV 41.93m

- Chị Phạm Thị V được quyền sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp trị giá: 456m^2 x 108.000 đồng = 49.248.000 đồng, thuộc thửa đất số 773, tờ bản đồ 06 ở thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 6, 7, 4, 5, 6 trên sơ đồ thửa đất kèm theo. Có tứ cạnh như sau:

Cạnh phía Bắc giápđấtSXNN anhNhật 10.97m

Cạnh phía Nam giápđườngbờvùng 10.97m

Cạnh phía Đông giápđất SXNNanhTh 41.39m

Cạnh phía Tây giápđấtSXNN hộôngĐồng 41.40m

5. Về án phí: Chị V tự nguyện chịu150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 2.452.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Ch cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0004552 ngày 05/12/2021. Chị còn phải nộp 2.302.400 đồng.

Anh Th phải nộp 2.452.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Chị V có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơinhận
- *VKSND H. SócSơn;*
- *THADS H. SócSơn;*
- *Toà án Hà Nội;*

TM. HỘI ĐỒNGXÉTXỬ SƠ THẨM
Thẩmphán- Chủtọaphiêntòa

- *UBND xãQuangTiến;*
- *Các đươngsự;*
- *Lưu HS, VP.*

LêViệtHùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 21 tháng 03 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩmphán - Chủtọaphiêntòa:*Ông**LêViệtHùng**

CácHộithẩmnhândân: 1. Bà**NguyễnThịXiển**

2. Ông**NguyễnVănĐạo**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 555/2021/TLST-HNG ngày08tháng 12 năm 2021về Tranh chấp Hôn nhân và Cha tài sản chung vợ chồng giữa:

*Nguyênđơn:*Chị**PhạmThịV,**sinhnăm 1981

Nơicưtrú: ThônTh Nh, xãTh X, huyệnSócSơn, TP.HàNội

*Bịđơn:*Anh**PhạmVănTh**, sinhnăm 1976

Nơicưtrú: ThônTh Nh, xãTh X, huyệnSócSơn, TP.HàNội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I/ Về quan hệ pháp luật: Vụ án dân sự về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Cha tài sản chung".

Kết quả biểu quyết: ……/....; nhất trí.

II/ Về Điều luật áp dụng:

- Căn cứ: Điều 51, 55, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Kết quả biểu quyết: ...../..... nhất trí.

III/ Về quyết định:

1. Ghinhậnsựthuậntìnhlyhôngiữa chị Phạm Thị V và anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Xác nhận chị V, anh Th có 03 con chung là Phạm Hoài Ch, sinh ngày 29/6/1999; Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 03/4/2001; Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/9/2003. Cháu Ph đã chết từ khi còn nhỏ, hai cháu Ch, cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh anh chị không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về đất sản xuất nông nghiệp: Xác nhận anh Phạm Văn Th và chị Phạm Thị V có 912m2đất sản xuất nông nghiệptại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, Sóc Sơn, TP.Hà Nội, thửa số 773, tờ bản đồ 06.

- Giao anh Phạm Văn Th được quyền sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp trị giá: 456m^2 x 108.000 đồng = 49.248.000 đồng, thuộc thửa đất số 773, tờ bản đồ 06 ở thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 7,1 trên sơ đồ thửa đất kèm theo. Có tứ cạnh như sau:

Cạnh phía Bắc giápnghĩatrang thôn10.83m

Cạnh phía Nam giápđườngbờvùng 10.83m

Cạnh phía Đông giápđất SXNN hộôngThuyết 42.46m

Cạnh phía Tây giápđất SXNN chịV 41.93m

- Chị Phạm Thị V được quyền sử dụng 456m^2 đất sản xuất nông nghiệp trị giá: 456m^2 x 108.000 đồng = 49.248.000 đồng, thuộc thửa đất số 773, tờ bản đồ 06 ở thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 6, 7, 4, 5, 6 trên sơ đồ thửa đất kèm theo. Có tứ cạnh như sau:

Cạnh phía Bắc giápđất SXNN anhNhật 10.97m

Cạnh phía Nam giápđườngbờvùng 10.97m

Cạnh phía Đông giápđất SXNN anhTh 41.39m

Cạnh phía Tây giápđất SXNN hộôngĐồng 41.40m

5. Về án phí: Chị V tự nguyện chịu150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 2.452.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Ch cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0004552 ngày 05/12/2021. Chị còn phải nộp 2.302.400 đồng.

Anh Th phải nộp 2.452.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Chị V có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Kết quả biểu quyết: ..... nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày21 tháng3 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM

CáchộithẩmnhândânThẩmphán - Chủtoạphiêntoà